

Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ

Liên Chiều, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Ông **Hồ Công Đ**, sinh năm 1977.
- Bà **Trần Thị Tuyết T**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: xx Nguyễn Văn C, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiều, TP.Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn lập ngày 17 tháng 01 năm 2023;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiều, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung về mọi vấn đề trong cuộc sống. Nhiều lần đã cố gắng hàn gắn để gia đình đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên ông bà có nguyện vọng đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiều giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T xác nhận có 02 con chung là Hồ Trần Công L– sinh ngày 11/10/2001 và Hồ Công Tuấn A– sinh ngày 26/03/2005. Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T thống nhất giao con chung Hồ Công Tuấn A cho bà Trần Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Công Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Riêng con chung Hồ Trần Công L đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3]. Về quan hệ tài sản chung: Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T xác định không có, nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông **Hồ Công Đ**, sinh năm 1977.
- Bà **Trần Thị Tuyết T**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: 114 Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2001 ngày 12/4/2001 của UBND phường Hòa Hiệp (nay là Hòa Hiệp Bắc), quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

2.2. Về quan hệ con chung: Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T xác nhận có 02 con chung là Hồ Trần Công L– sinh ngày 11/10/2001 và Hồ Công Tuấn A– sinh ngày 26/03/2005. Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T thống nhất giao con chung Hồ Công Tuấn A cho bà Trần Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Công Đ cấp dưỡng

nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng con chung Hồ Trần Công Lễ đã đủ 18 tuổi nên không xét.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Trần Thị Tuyết T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Công Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về quan hệ chia tài sản chung: Ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, ông Hồ Công Đ và bà Trần Thị Tuyết T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005686 ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình